TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **2317**/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v: "Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Anh;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** ông Trần Quang Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 717/2025/QĐXXST-DS ngày 15/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 531/2025/QĐST-DS ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; Trụ sở: 89 L H, phường Đ Đ, Thành phố H (địa chỉ cũ: 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, Thành phố H); Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô C D, sinh ngày 25/9/1968; CMND số 0126030xx cấp ngày 06/4/2011 tại H; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: một, một số hoặc tất cả những người có tên sau đây: Nguyễn V T, sinh năm 1997; CCCD số 068097003xxx; Hoàng H L, sinh năm 2000; CCCD số 019200000xxx; Địa chỉ: Lầu 1, 96 C T, phường B C, Thành phố M(địa chỉ cũ: Lầu 1, 96 C T, phường 4, Quận 3, Thành phố M) (Giấy ủy quyền số 3381/2025/UQN-LCC, ngày 18/3/2025 – ông Nguyễn V T có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Hà C N, sinh năm 1974; CMND/CCCD số 086074007xxx; Địa chỉ: Số 01 Đường X, phường B H H, Thành phố M(địa chỉ cũ: Số 01 Đường X, phường B H H, quận B T, Thành phố M– vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ông Hà C N đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP X (VPBank) theo các hợp đồng tín dụng như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212227911818 ngày 22/12/2022; Số tiền vay: 130.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: tối đa 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212267950543 ngày 26/12/2022; Số tiền vay: 140.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301038037461 ngày 03/01/2023; Số tiền vay: 140.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: tối đa 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

4. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302158364068 ngày 16/02/2023; Số tiền vay: 100.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

5. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302178391660 ngày 17/02/2023; Số tiền vay: 100.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

6. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302228440234 ngày 22/02/2023; Số tiền vay: 66.700.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm phát vay: 28%/năm được cố định từ ngày giải ngân

đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất khi chưa đủ 03 tháng; Biên độ điều chỉnh tối đa 14%; Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

7. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2501514 ngày 23/12/2022, hạn mức 100.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, tính đến ngày 30/09/2025 ông Hà C N thanh toán cho VPBank được tổng số tiền là: 94.858.827 đồng, gồm: nợ gốc 36.227.295 đồng; nợ lãi: 58.631.532 đồng.

Ông Hà C N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với VPBank nên các khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/06/2023.

Nay VPBank yêu cầu:

1. Ông Hà C N phải thanh toán ngay cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 30/09/2025 là 1.502.732.442 đồng; Trong đó: nợ gốc: 729.190.605 đồng; nợ lãi 773.541.837 đồng.

2. Ông Hà C N phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trước khi mở phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Hà C N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa; cũng không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Tòa án có tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ do đó vụ án thuộc trường hợp phải gửi hồ sơ để Viện Kiểm sát nhân dân nghiên cứu và tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu tham gia phiên tòa đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ địa chỉ cư trú của bị đơn được ghi trong hợp đồng xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ

Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35 và 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự tố tụng quy định tại các điều 196, 204, 205, 208, 209, 210 và 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các văn bản tố tụng của Tòa án được tống đạt hợp lệ cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: ông Hà C N đã vay vốn của Ngân hàng TMCP X và vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1. 1] Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP X (VPBank) và ông Hà C N là tranh chấp dân sự phát sinh từ các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

[1. 2] Địa chỉ của bị đơn được ghi trong các hợp đồng với VPBank là: Số 01 Đường X, phường B H H, quận B T, Thành phố M(nay là số 01 Đường số 7, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bị đơn, kết quả: đương sự Hà C N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng đã bán nhà đi đâu không rõ từ năm 2022. Như vậy, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện; người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, địa chỉ: Số 01 Đường X, phường B H H, Thành phố M(địa chỉ cũ: số 01 Đường số 7, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) được xác định là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Do đó Toà án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2. 1] Do cá nhân ông Hà C N giao dịch với VPBank, VPBank chỉ khởi kiện yêu cầu ông Hà C N trả tiền. Ông Hà C N cũng không có yêu cầu gì trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa vợ ông Hà C N (nếu có) vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cũng không xem xét trách nhiệm liên đới giữa ông Hà C N và vợ ông Hà C N (nếu có) để trả nợ cho VPBank do không có đương sự nào yêu cầu.

[2. 2] Ông Nguyễn V T (người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) có đơn xin vắng mặt; ông Hà C N là bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2. 3] Bị đơn là ông Hà C N đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, có nghĩa là bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3. 1] Ông Hà C N đã vay vốn tại VPBank bằng các hợp đồng tín dụng sau đây:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212227911818 ngày 22/12/2022.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212267950543 ngày 26/12/2022.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301038037461 ngày 03/01/2023.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302158364068 ngày 16/02/2023.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302178391660 ngày 17/02/2023.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302228440234 ngày 22/02/2023.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2501514 ngày 23/12/2022.

Về chủ thể, VPBank có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017; Ông Hà C N có đủ năng lực hành vi dân sự; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản, đúng quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

[3. 2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy sau khi ký các hợp đồng tín dụng, ông Hà C N đã nhận giải ngân số tiền vay theo thỏa thuận và đã thực hiện được một phần nghĩa vụ với VPBank. Sau đó, do ông Hà C N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên các khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/06/2023. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 – Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Hà C N phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ tính đến ngày 30/09/2025 là: 1.502.732.442 đồng, gồm: nợ gốc: 729.190.605 đồng; nợ lãi: 773.541.837 đồng, số tiền cụ thể của từng hợp đồng như sau:

- Hợp đồng số LN2212227911818 ngày 22/12/2022, ngày giải ngân 27/12/2022, số tiền vay: 130.000.000 đồng, số tiền thanh toán đến ngày 30/9/2025: 22.842.768 đồng, gồm: nợ gốc đã trả 9.024.637, nợ lãi đã trả 13.818.131 đồng và còn nợ tổng số tiền là 241.772.577 đồng, gồm nợ gốc 120.975.363 đồng, nợ lãi 120.797.214 đồng.

- Hợp đồng số LN2212267950543 ngày 26/12/2022, ngày giải ngân 28/12/2022, số tiền vay: 140.000.000 đồng, số tiền thanh toán đến ngày 30/9/2025: 24.581.303 đồng, gồm: nợ gốc đã trả 9.817.345, nợ lãi đã trả 14.763.958 đồng và còn nợ tổng số tiền là 260.173.609 đồng, gồm nợ gốc 130.182.658 đồng, nợ lãi 129.990.951 đồng.

- Hợp đồng số LN2301038037461 ngày 03/01/2023, ngày giải ngân 05/01/2023, Số tiền vay: 140.000.000 đồng, số tiền thanh toán đến ngày 30/9/2025: 19.514.490 đồng, gồm: nợ gốc đã trả 6.859.267, nợ lãi đã trả 12.655.223 đồng và còn nợ tổng số tiền là 266.358.973 đồng, gồm nợ gốc 133.140.730 đồng, nợ lãi 133.218.243 đồng.

- Hợp đồng số LN2302158364068 ngày 16/02/2023, ngày giải ngân 16/02/2023, số tiền vay: 100.000.000 đồng; số tiền đã thanh toán đến ngày 30/9/2025: 10.441.587 đồng, gồm nợ gốc đã trả 3.782.992, nợ lãi đã trả 6.658.595 đồng và còn nợ tổng số tiền là 192.292.327 đồng, gồm nợ gốc 96.217.008 đồng, nợ lãi 96.075.319 đồng.

- Hợp đồng số LN2302178391660 ngày 17/02/2023, ngày giải ngân 17/02/2023, số tiền vay: 100.000.000 đồng, số tiền thanh toán đến ngày 30/9/2025: 10.433.739 đồng, gồm: nợ gốc đã trả 3.855.303, nợ lãi đã trả: 6.578.436 đồng và còn nợ tổng số tiền là 192.345.369 đồng, gồm nợ gốc 96.144.697 đồng, nợ lãi 96.200.672 đồng.

- Hợp đồng số LN2302228440234 ngày 22/02/2023, ngày giải ngân 24/02/2023, số tiền vay: 66.700.000 đồng, số tiền thanh toán đến ngày 30/9/2025: 7.044.940 đồng, gồm: nợ gốc đã trả 2.887.751, nợ lãi đã trả 4.157.189 đồng và còn nợ tổng số tiền là 127.681.655 đồng, gồm nợ gốc 63.822.249 đồng, nợ lãi 63.859.406 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2501514 ngày 23/12/2022, hạn mức 100.000.000 đồng; dư nợ tính đến ngày 30/9/2025: 222.107.932 đồng, gồm nợ gốc 88.707.900 đồng và nợ lãi 133.400.932 đồng.

Ngoài ra, ông Hà C N phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

[4] Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5. 1] VPBank được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5. 2] Ông Hà C N phải nộp án phí tính trên số tiền phải trả cho VPBank.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,

khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với ông Hà C N:

Ông Hà C N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 1.502.732.442 đồng, gồm: nợ gốc: 729.190.605 đồng; nợ lãi: 773.541.837 đồng. Số tiền nợ cụ thể của từng hợp đồng như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212227911818 ngày 22/12/2022: 241.772.577 đồng, gồm nợ gốc 120.975.363 đồng, nợ lãi 120.797.214 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2212267950543 ngày 26/12/2022: 260.173.609 đồng, gồm nợ gốc 130.182.658 đồng, nợ lãi 129.990.951 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2301038037461 ngày 03/01/2023: 266.358.973 đồng, gồm nợ gốc 133.140.730 đồng, nợ lãi 133.218.243 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302158364068 ngày 16/02/2023: 192.292.327 đồng, gồm nợ gốc 96.217.008 đồng, nợ lãi 96.075.319 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302178391660 ngày 17/02/2023: 192.345.369 đồng, gồm nợ gốc 96.144.697 đồng, nợ lãi 96.200.672 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2302228440234 ngày 22/02/2023: 127.681.655 đồng, gồm nợ gốc 63.822.249 đồng, nợ lãi 63.859.406 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 325-P-2501514 ngày 23/12/2022: 222.107.932 đồng, gồm nợ gốc 88.707.900 đồng, nợ lãi 133.400.932 đồng.

Ông Hà C N phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP X.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2. 1. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí là 25.373.720 (hai mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi) đồng theo biên lai số 0077187 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. 2. Ông Hà C N phải nộp 57.081.973 (năm mươi bảy triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm bảy muoi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 9;
- THADS TP,HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên